

Hướng dẫn cài đặt biến tần Coreken

Thông số cần cài đặt	Thông số mặc định	Mô tả thông số
FP-01	2	Reset trả lại thông số ban đầu
F0-22	2	độ phân giải(=1 là 0.1 HZ =2 là 0.01Hz
F0-09	50Hz	Tần số max
F0-11	50Hz	Tần số giới trên
F0-13	0Hz	Tần số giới hạn thấp
F0-17	s	Thời gian tăng tốc time unit: F0-19 =0 1S , =1 0.1S ,=2 0.01S
F0-18	s	Thời gian giảm tốc
F2.02=KW	Nhóm thông số motor	Công suất định mức động cơ
F2.03=V		Điện áp định mức
F2-04=A		Dòng điện định mức
F2-05=Hz		Tần số định mức
F2-06=v/p		Vòng quay định mức
F2-12=1		Tự động cập nhật thông số dc
FA.00=1		Bật bảo vệ quá tải động cơ
F0-01	0	0 Công tắc trên bàn phím 1 Dừng công tắc ngoài
F0-02	1	1 Dừng chiết áp trong 2 Dừng chiết áp ngoài (AI1)
F5-00=1	1	DI 1 Chạy thuận
F5-01=2	2	DI 2 Chạy nghịch
F6-02=2		Kích hoạt rơ le tiếp điểm TA,TB,TC
F1.10		0: Dừng có hãm dc 1 :Dừng tự do
F0-20	kHz	Cài đặt tần số sóng mang
F0-08	Hướng quay	0: Chuyển tiếp hướng
		1: Hướng ngược lại
F4-01		
F0-20		
F0-12		
F0-00		bằng 0 là vector control , =1 là chế độ V/F
FP.01=2		- Trả thông số của biến tần về mặc định của nhà máy.
F0.01=1		- Điều khiển bằng Terminal.
F0.02=1		- Cài đặt tần số bằng biến trở trên bàn phím.
F5.00=1		-X1 chạy thuận
F5.01=2		- X2 ko tác động
F5.02=3		- Chọn 12 chế độ chạy 3 line.

f5.16=2		- Chế độ ba line 2
FP.01=2		- Trả thông số của biến tần về mặc định của nhà máy.
F0.01=1		- Điều khiển bằng Terminal.
F0.02=2		- Cài đặt biến trở ngoài AI1
F5.00=1		-X1 chạy thuận
F5.01=2		- X2 chạy nghịch
F5.16=2		Chọn chọn độ hai line kiểu 0
FP.01=2		- Trả thông số của biến tần về mặc định của nhà máy.
F0.02 =6		- Chọn Chế độ Mf
F5.00=1	1	- Chạy về phía trước (FWD)
F5.01=2	2	- Chạy ngược (REV)
F5.02=12		- Thiết bị đầu cuối tần số đa tầng 1(DI3)
F5.03=13		- Thiết bị đầu cuối tần số đa tầng 2 (DI4)
F5.04=14		- Thiết bị đầu cuối tần số đa tầng 3(DI5)
FD.00	00,0Hz	- Tốc độ 1
FD.01	00,0Hz	- Tốc độ 2
FD.02	00,0Hz	- Tốc độ 3
FD.03	00,0Hz	- Tốc độ 4
FD.04	00,0Hz	- Tốc độ 5
FD.05	00,0Hz	- Tốc độ 6
FD.06	00,0Hz	- Tốc độ 7
FD.07	00,0Hz	- Tốc độ 8

Đầu ra rơ le

- 1 TA với TB là thường đóng
- 2 TA với TC là thường mở
- 3 F6-02 tương ứng ngõ ra (TA-TB-TC)
- 4 F6-03 tương ứng ngõ ra TA2-TB2-TC2